

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khanh - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Huỳnh Khởi - Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 và Thông báo về việc dời thời hạn mở phiên tòa số 510/TB-TA, ngày 02/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Lý Trung N; sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý C và bà Thạch Thị Ng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 12/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt)

2. Thạch Thanh D (T); sinh ngày 17 tháng 7 năm 2001; Nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Sà R và bà Nguyễn Thị Ch (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 12/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo D: Ông Thạch Sà R, sinh năm 1965, trú tại ấp An Định, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, là cha của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Nguyễn Thanh V, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tr thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Thạch Thị Ng (Hà), sinh năm 1970, trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Thái Hoa L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Nguyễn Thị Oanh Ki, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Thang Tg, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Nguyễn Văn Cn, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã AM, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị đơn N và Bị đơn D có quan hệ họ hàng, mẹ của Bị đơn D là chị của cha Bị đơn N và thường xuyên góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng chung với nhau. Ngày 09/9/2018, Bị đơn N và D tiếp tục góp tiền và cùng nhau đi mua ma túy đá về sử dụng thì bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 09/9/2018, sau khi nhậu (uống bia) tại nhà anh Huỳnh Văn Th ngụ ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng xong thì Bị đơn N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, xanh biển số 83C1 - 449.89 chở Bị đơn D ngồi sau về nhà, trên đường về nhà Bị đơn N rủ Bị đơn D góp mỗi người 150.000đ để mua ma túy đá về sử dụng chung thì Bị đơn D đồng ý, nhưng do Bị đơn D không đủ tiền nên Bị đơn D mượn xe mô tô của Bị đơn N chạy đến nhà chị Thái Hoa L, ngụ ấp A, thị trấn K để mượn tiền thì chị L đồng ý cho D mượn 150.000đ, sau đó Bị đơn D đưa tiền cho Bị đơn N để cùng đi mua ma túy, Bị đơn N điều khiển xe mô tô nêu trên chở Bị đơn D đi đến đường hẻm (không biết tên) thuộc xã ĐT, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, Bị đơn N dừng xe lại đi bộ vào trong hẻm mua ma túy đá còn Bị đơn D ngồi đợi và giữ xe. Bị đơn N đi vào trong hẻm gặp người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), người thanh niên này lấy tiền và đưa cho Bị đơn N 01 (một) gói nilong màu trắng trong, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng, Bị đơn N bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra chỗ Bị đơn D ngồi đợi và điều khiển xe mô tô chở Bị đơn D về thị trấn K để kiếm chỗ sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bị đơn N điều khiển xe về đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện K, thuộc ấp AP, thị trấn K thì phát hiện Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện K đang tiến hành tuần tra, kiểm soát các phương tiện lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 932, do sợ bị phát hiện nên Bị đơn N quay đầu xe bỏ chạy về hướng thành phố Sóc Trăng. Nhận thấy có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi, khi đến trước khu vực Quán 314

thuộc ấp AP, thị trấn K, Bị đơn N 01 tay chạy xe còn 01 tay lấy gói mua túy vừa mua ném xuống mặt đường (lộ nhựa) và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, Tổ tuần tra phân công lực lượng phong tỏa hiện trường nơi Bị đơn N ném gói nilon màu trắng xuống và tiếp tục truy đuổi Bị đơn N và Bị đơn D, khi đến khu vực Cầu P thuộc ấp AP, thị trấn K thì đuổi kịp và bắt Bị đơn N và Bị đơn D dẫn về hiện trường, nơi Bị đơn N ném gói nilong màu trắng trong nói trên. Tại đây, Bị đơn N và Bị đơn D đã thừa nhận gói nilong màu trắng trong, được hàn kín hai đầu là ma túy đá các bị cáo vừa mới mua. Sau đó, Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09, ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 0,161g, là Methamphetamine.

Cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Bị đơn N và Duy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bị đơn N và Duy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đối với Bị đơn N đề nghị áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị đơn N từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Đối với Bị đơn D đề nghị áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị đơn N từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn N và Duy thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho Bị đơn D thống nhất với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng truy tố Bị đơn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị đơn N được hưởng mức thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị là 09 tháng, vì các căn cứ sau: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và là người dân tộc khmer, học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật cũng bị hạn chế một phần; sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, người có liên quan Thạch Thị Ng trình bày: Tiền mua chiếc xe mô tô Bị đơn N sử dụng để mua ma túy và đang bị Công an tạm giữ là của bà có 20.000.000đ và vay thêm 32.000.000đ để mua, hiện nay vẫn chưa trả tiền xong, bà cho Bị đơn N đại diện gia đình đứng tên đăng ký xe, bà Ng yêu cầu cho gia đình bà nhận lại chiếc xe nêu trên.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Bị đơn N và Duy do chưa biết tên và địa chỉ và chưa làm việc được với đối tượng này, nên chưa giải quyết trong vụ án này, Cơ quan công an đang điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

- Đối với bà Thái Hoa L có cho Bị đơn D mượn 150.000đ nhưng không biết Bị đơn D mượn tiền để mua ma túy nên bà L không liên quan đến vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra có tạm giữ các vật chứng, đồ vật và tài sản sau đây:

- Một gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng (trọng lượng) 0,161g, sau khi giám định là 0,132g.

- Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đồng, đã qua sử dụng.

- Một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, đã qua sử dụng.

- Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, xanh biển số kiểm soát 83C1-449.89, có 01 kiếng chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng, đồ vật và tài sản tạm giữ như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng (trọng lượng) 0,161g sau khi giám định là 0,132g theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho Bị đơn N một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, xanh biển số kiểm soát 83C1-449.89, có 01 kiếng chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng và một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đồng, đã qua sử dụng.

Trả cho Bị đơn D một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, đã qua sử dụng, theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã xác định: Thái Hoa L, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Oanh Ki, Thang Tg và Nguyễn Văn Cn tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng, chứng kiến là chưa chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định: Thái Hoa L, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Oanh Ki, Thang Tg và Nguyễn Văn Cn tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người chứng kiến theo quy định tại Điều 67 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Những người chứng kiến: Thái Hoa L, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Oanh Ki, Thang Tg và Nguyễn Văn Cn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa

nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, các Bị đơn N và Duy, cha của Bị đơn D, Luật sư của Bị đơn D và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người chứng kiến có tên nêu trên. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, những người chứng kiến có tên nêu trên đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, Bị đơn N và D khai nhận: Các bị cáo là người nghiện ma túy, loại ma túy mà các bị cáo thường sử dụng là ma túy đá. Để có ma túy để sử dụng, khoảng 17 giờ ngày 09/9/2018 Bị đơn N và Duy góp tiền và chạy xe từ thị trấn K ra xã ĐT, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy đá về sử dụng, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo chạy xe đến khu vực ấp AP, thị trấn K thì bị lực lượng Công an huyện Kế Sách bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09, ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể niêm phong thu giữ của Bị đơn N và D sau khi gửi giám định kết luận là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 0,161g, là Methamphetamine.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi của Bị đơn N và D là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng ma túy sẽ làm hao tốn rất nhiều tiền bạc của các bị cáo cũng như tiền bạc của gia đình các bị cáo, người sử dụng ma túy sẽ bị suy giảm về sức khỏe và tinh thần, dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến điều cấm của pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ rằng ma túy là chất mà pháp luật cấm nhưng do là đối tượng nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua và tàng trữ 0,161g Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, việc truy tố xét xử Bị đơn N và D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

Lời nhận tội nêu trên của Bị đơn N và D là phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Trung N và Thạch Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, với hành vi phạm tội nguy hiểm nêu trên, cần phải cách ly Bị đơn N và D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là hiện nay tình trạng nghiện ma túy đang ngày càng phổ biến. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Bị đơn N từ 01 năm đến 1 năm 6 tháng tù còn Bị đơn D từ 09 tháng đến 1 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn N và D cùng nhau góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng chung nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự. Khi xem xét áp dụng mức hình phạt đối với Bị đơn N và Bị đơn D, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

Đối với Bị đơn N:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị đơn N rủ Bị đơn D cùng nhau mua ma túy để sử dụng chung, nhưng khi cùng thực hiện hành vi phạm tội thì Bị đơn D chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Bị đơn N phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể là: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, Bị đơn N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội Bị đơn N không có tiền án, tiền sự, được xem như có nhân thân tốt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị đơn N, để Bị đơn N thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Đối với Bị đơn D:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị đơn D không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, Bị đơn D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội Bị đơn D là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế, trước khi phạm tội Bị đơn D không có tiền án, tiền sự, được xem như có nhân thân tốt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị đơn D, để Bị đơn D thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[3] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Bị đơn N và Duy do chưa biết tên và địa chỉ và chưa làm việc được với đối tượng này nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này, Cơ quan công an đang điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[4] Đối với việc bà Thái Hoa Lý cho Bị đơn D mượn 150.000đ nhưng bà Lý không biết Bị đơn D mượn tiền để mua ma túy nên bà Lý không liên quan đến vụ án này.

[5] *Xử lý vật chứng, đồ vật và tài sản tạm giữ:*

- Vật chứng của vụ án là: Một gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) khối lượng (trọng lượng) 0,161g. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn lại khối lượng 0,132g được tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các đồ vật liên quan đến vụ án như: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, xanh biển số kiểm soát 83C1-449.89 và một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đồng, đã qua sử dụng là của Bị đơn N thì trả lại cho Bị đơn N. Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, đã qua sử dụng là của Bị đơn D thì trả lại cho Bị đơn D theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí:*

Bị đơn N và D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Trung N và Thạch Thanh D (T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trung N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2018.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh D (Tài) 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án:

Căn cứ Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,132g.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Exciter (màu xám, xanh, biển kiểm soát 83C1-449.89, đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro (màu đồng, đã qua sử dụng) cho bị cáo Lý Trung N.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 (màu trắng, đã qua sử dụng) cho bị cáo Thạch Thanh D.

3. Án phí sơ thẩm:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lý Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo Thạch Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của Bị đơn D, người có liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị đơn N;
- Bị đơn D và cha của Bị đơn D;
- Luật sư của Bị đơn D;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung